

Số: 21/2016/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 20 tháng 8 năm 2016

### QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 16/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sóc Trăng,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh:** Quyết định này quy định về mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý năm học 2016 - 2017 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**2. Đối tượng áp dụng:** Trẻ em học mầm non, học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**3. Mức thu đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập:**

- Đối với khu vực thành thị: 60.000 đồng/tháng/học sinh.

- Đối với khu vực nông thôn: 30.000 đồng/tháng/học sinh.

**4. Mức thu đối với giáo dục nghề nghiệp:**

- Mức thu học phí đối với Trường Cao đẳng Sư phạm, Cao đẳng Cộng đồng, Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Trung cấp Y tế, như sau:

+ Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản: 390.000 đồng/tháng/sinh viên đối với bậc Trung cấp và 445.000 đồng/tháng/sinh viên đối với bậc Cao đẳng.

+ Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch: 460.000 đồng/tháng/sinh viên đối với bậc Trung cấp và 525.000 đồng/tháng/sinh viên đối với bậc Cao đẳng.

+ Nhóm ngành Y dược: 565.000 đồng/tháng/sinh viên đối với bậc Trung cấp và 645.000 đồng/tháng/sinh viên đối với bậc Cao đẳng.

- Mức thu học phí đối với Trường Cao đẳng Nghề, như sau:

+ Nhóm ngành Khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản: 240.000 đồng/tháng/sinh viên đối với bậc Trung cấp và 270.000 đồng/tháng/sinh viên đối với bậc Cao đẳng.

+ Nhóm ngành Khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch: 280.000 đồng/tháng/sinh viên đối với bậc Trung cấp và 320.000 đồng/tháng/sinh viên đối với bậc Cao đẳng.

- Học phí đối với các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên và đào tạo kỹ năng được các cơ sở giáo dục chủ động tính toán và quy định mức thu theo sự đồng thuận giữa người học và cơ sở giáo dục, bảo đảm tính công khai, minh bạch.

**5. Đối tượng không phải đóng học phí, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tổ chức thu và sử dụng học phí:** Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định pháp luật có liên quan.

**Điều 2.**

1. Mức thu học phí trên đây được áp dụng trong năm học 2016 – 2017.

2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/9/2016.

3. Quyết định này thay thế Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 25/4/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức thu học phí hàng năm đối với các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập từ năm học 2011 - 2012 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng và Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND ngày 28/9/2012 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc quy định mức thu học phí hàng năm đối với các cơ sở giáo dục công lập Trung cấp chuyên nghiệp, Cao đẳng, Trung cấp nghề, Cao đẳng nghề, đào tạo sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên thuộc tỉnh quản lý từ năm học 2012 - 2013 đến năm học 2014 - 2015 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**Điều 3.** Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện Quyết định này.

**Điều 4.** Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:** *gh*

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ TC, GDĐT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, TT. HĐND, TT.UBND tỉnh;
- UBNDTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Htđt: phongkiemtravanban2012@gmail.com;
- Công báo;
- Các trường cao đẳng, trung cấp;
- Lưu: VT, VX, TH, KT, NC, HC. (62b)



Ngô Hùng